

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **148/2018/HSST**

Ngày 14/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Ngọc Chiến
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy
- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên
tòa: Ông Trần Đăng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2018/TLST-HS ngày 22/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

Đoàn Thanh T, sinh năm 1979, tại Hà Nội. HKTT và chỗ ở: Số 1, Ngõ 5 ngách 23 Láng Hạ, phường C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Quốc D, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Kim Hưng, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Sầm Thị Linh, sinh năm 1983, có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: 05 tiền án, tiền sự: 03 tiền sự.

Nhân thân:

Ngày 25/10/1999 sử dụng trái phép chất ma túy Công an phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội xử hành chính 200.000 đồng

Ngày 06/6/2001, đi cai nghiện ma túy bắt buộc 12 tháng tại trung tâm số 6.

Ngày 30/10/ 2005, Trộm cắp tài sản, Công an phường C, Ba Đình, Hà Nội xử lý Cảnh cáo.

Ngày 28/10/2005, Trộm cắp tài sản, Công an phường Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội xử lý hành chính.

Tại bản án số 265 ngày 18/5/2006, Tòa án quận Đống Đa, Hà Nội xử 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tài sản trị giá 150.000 đồng) thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2006 (đã được xóa án tích).

Tại bản án số 235 ngày 23/6/2006, Tòa án quận Ba Đình, Hà Nội xử 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (tại bản án số 265 ngày 18/5/2006, Tòa án quận Đống Đa, Hà Nội) buộc

bị cáo phải chấp hành 43 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2006. Ra trại 26/11/2008, (đã được xóa án tích).

Tại bản án số 652 ngày 14/12/2009, Tòa án quận Đống Đa, Hà Nội xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 1.000.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2009. Ra trại 15/10/2010 (đã được xóa án tích).

Tại bản án số 381 ngày 14/8/2012, Tòa án quận Đống Đa, Hà Nội xử 05 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền tham gia đánh bạc 16.500.000 đồng) đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích).

Tại bản án số 06 ngày 20/1/2015, Tòa án quận Hoàn Kiếm, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 8.200.000 đồng), ra trại 24/1/2017 (chưa được xóa án tích), phạm tội lần này là tái phạm.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 25/01/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Phùng Quốc D, sinh năm 1969 tại Hà Nội. HKTT và nơi ở: P317, A8 Đầm Trấu, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Xuân Oánh (đã chết) và bà Hoàng Thị Lưỡng, sinh năm 1937; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1978 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2002; Tiền án: 03 tiền án, tiền sự: 02 tiền sự.

Nhân thân:

Năm 2004 Công an phường Ngã Tư Sở, Đống Đa, Hà Nội đưa đi cai nghiện ma túy.

Năm 2008 Công an phường Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội đưa đi cai nghiện ma túy.

Tại bản án số 54 ngày 29/3/1996, Tòa án quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử 10 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội Trộm cắp tài sản (01 xe đạp hiện không rõ giá trị tài sản), (đã được xóa án tích).

Tại bản án số 361 ngày 25/9/1996, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử 15 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 54 ngày 29/3/1996 Tòa án quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) buộc bị cáo phải chấp hành 25 tháng tù, ra trại 18/01/1998 (đã xóa án tích)

Tại bản án số 262 ngày 26/9/2013, Tòa án quận Cầu Giấy, Hà Nội xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản trị giá tài sản 9.200.000 đồng, ra trại 05/1/2016 (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 25/01/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

-Bị hại

Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1985

HKTT: Thôn Bạch, xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Nơi ở: Số 1, ngõ 402/42 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Vắng mặt

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1991

HKTT: Đội 1, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
Nơi ở: Số 2 ngõ 94 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 24/01/2018, Phùng Quốc D mang theo dụng cụ phá khóa hẹn Đoàn Thanh T đến khu vực làng Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để trộm cắp. Khi gặp nhau D điều khiển xe máy BKS 88H2 – 7646 chở T đi lang thang với mục đích xem nhà nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đến ngõ 402/42 đường Mỹ Đình, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội thì D dừng xe bảo T đứng ngoài đợi còn D đi vào trong ngõ thấy nhà trọ số 1, ngõ 402/42 khóa cổng, D dùng 02 thanh kim loại tự chế mở khóa cổng rồi đi ra đưa cho T 01 túi màu đen đựng các dụng cụ mở khóa để lấy trộm xe máy. Khi vào đến nơi, T phát hiện xe máy Honda Wave Alpha màu đỏ đeo BKS 30K4 – 8540 của chị Đoàn Thị H (Sinh năm 1985 trú quán Minh Thuận, Vụ Bản, Nam Định) không khóa cổ, khóa càng nên dắt ra ngoài nơi D đứng đợi, T dùng văm mở ổ khóa điện nổ máy đi ra bãi trông xe của tòa nhà chung cư N01 – N02- N03 đường Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy. Sau đó, D cùng T quay lại nhà trọ số 1 ngõ 402/42 với mục đích lấy lại dụng cụ trong túi nhựa màu đen do T để ở cổng đồng thời xem có thể tiếp tục trộm cắp được tài sản nữa không. Khi D đang đứng đợi ở đầu ngõ, còn T vừa đi đến cổng khu nhà trọ thì bị tổ tuần tra Trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ vật chứng đưa về công an phường Mỹ Đình 1 để làm rõ.

1. Thu giữ của Phùng Quốc D

- 01 xe máy Honda Wave đeo BKS 88H2 - 7646 ; SK RLHHC: 1210DY757, SM : HC12E5757100.

- 01 thanh kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm có một đầu nhọn dẹt hình răng cưa, một đầu uốn cong.

- 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ L một đầu dẹt, một đầu uốn cong.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số sim 01658235772.

2. Thu giữ của Đoàn Thanh T

- 01 tuốc lơ vít dài khoảng 14 cm có tay cầm bằng nhựa màu đen

- 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ L dài khoảng 7cm

- 01 clê 10 – 12 màu trắng.

- 01 đoạn kim loại màu trắng dài khoảng 6 cm một đầu mài dẹt, một đầu mài tròn.

- 01 đoạn kim loại màu trắng dài khoảng 5 cm một đầu tự chế thành các đường rãnh.

- 01 clê tròn hình chữ L bằng kim loại màu xám dài khoảng 18 cm.

- 01 đầu tròn bằng kim loại dài khoảng 8 cm

- 01 điện thoại di động PHILIPS màu đen số sim 0949344834 và 01696094750.

Tại cơ quan điều tra Phùng Quốc D, Đoàn Thanh T khai nhận hành vi trộm cắp xe máy như đã nêu ở trên.

Ngày 25/01/2018, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe máy BKS 30K4 – 8540 có Số khung 172160; Số máy 1732994 cùng 01 bản pho tô vé gửi xe máy ngày 25/01/2018 có ghi BKS 30K4 – 8540 của anh Nguyễn Văn Hội (Sinh năm 1986 ở Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội) là nhân viên bảo vệ trông xe máy tòa nhà chung cư N01 – N02- N03 đường Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 112 ngày 26 tháng 01 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Nam Từ Liêm xác định: Trị giá chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu đỏ, BKS 30K4 – 8540 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS 88H2 – 7646 có số khung 7575896, số máy 5757100 do D sử dụng đi trộm cắp tài sản, qua điều tra xác định xe máy Honda Wave BKS 88H2 – 7646 được cấp cho xe máy Honda Dream do anh Lê Văn Lục (Sinh năm 1971 trú quán tại Hoa Phú, Bình Dương, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc) đứng tên đăng ký từ năm 2004. Đến năm 2007 anh Lục cho con trai mượn sử dụng bị kẻ gian trộm cắp và không đi trình báo Cơ quan công an. Hiện anh Lục không có yêu cầu nhận lại BKS 88H2 – 7646.

Xác minh xe máy số khung RLHHC1210DY7575896, số máy HC12E5757100 xác định xe máy có số khung, số máy trên được cấp cho xe máy BKS 18G1- 237.00 do anh Lê Quang Đ (Sinh năm 1991 ở đội 1, Giao Châu, Giao Thủy, Nam Định) đứng tên đăng ký từ năm 2015, anh Đ sử dụng xe máy trên đến ngày 16/01/2018 thì bị mất trộm tại nhà trọ ở phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Anh Đ đã trình báo tại công an phường Trung Hòa.

Tại kết luận giám định số 731/C54 ngày 06/3/2018 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an xác định:

1. Xe máy Honda Wave BKS 30K4 – 8540; số khung hiện tại RLHH012179Y172160, số máy hiện tại HC12E - 1372994.

2. Xe máy Honda Wave BKS 88H2 – 7646; số khung hiện tại RLHHC: 1210DY757896, số máy hiện tại : HC12E- 5757100.

Kết luận: hàng số khung, số máy hiện tại của 02 xe máy gửi giám định là hàng số khung, số máy nguyên thủy.

Về nguồn gốc xe máy Honda Wave đeo BKS 88H2 – 7646, Phùng Quốc D khai do đối tượng tên Tuấn (Thanh Hóa) không rõ nhân thân làm nghề xe ôm ở khu vực công cũ bến xe Lương Yên - B, Hai Bà Trưng, Hà Nội) giao xe từ tháng 1/2018 khi vay của D 1.500.000 đồng giao xe máy trên để làm tín. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được đối tượng Tuấn nên không có cơ sở để làm rõ.

Ngày 06/02/2018 và ngày 11/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm trao trả xe máy Honda Wave đeo BKS 30K4 – 8540 cho chị Đoàn Thị H, trao trả xe máy Honda Wave có số khung RLHHC1210DY757896, số máy HC12E- 5757100 cho chủ sở hữu anh Lê Quang Đ. Ngày 11/02/2018.

Về dân sự: anh Đ, chị H không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Hà Nội: Phùng Quốc D, Đoàn Thanh T khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 163 /CT-VKS ngày 18/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Đoàn Thanh T và Phùng Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Quốc D từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thanh kim loại màu trắng dài khoảng 10 cm có một đầu nhọn dẹt hình răng cưa, một đầu uốn cong.

- 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ L một đầu dẹt. một đầu uốn cong.

- 01 tuốc lơ vít dài khoảng 14 cm có tay cầm bằng nhựa màu đen.

- 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ L dài khoảng 7cm.

- 01 clê 10 – 12 màu trắng.

- 01 đoạn kim loại màu trắng dài khoảng 6 cm một đầu mài dẹt, một đầu mài tròn.

- 01 đoạn kim loại màu trắng dài khoảng 5 cm một đầu tự chế thành các đường rãnh.

- 01 clê tròn hình chữ L bằng kim loại màu xám dài khoảng 18 cm.

- 01 đầu tròn bằng kim loại dài khoảng 8 cm.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động PHILIPS màu đen số sim 0949344834 và 01696094750 thu giữ của bị cáo T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số sim 01658235772 thu giữ của bị cáo D.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận: Khoảng 01h00' ngày 25/01/2018, tại sân nhà trọ số 1, ngõ 402/42 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Phùng Quốc D và Đoàn Thanh T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu đỏ BKS 30K4 – 8540 trị giá 4.000.000 đồng của chị Đoàn Thị H. Tài sản đã thu hồi trả bị hại, bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì.

[3] Hành vi của các bị cáo Đoàn Thanh T, Phùng Quốc D đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo Đoàn Thanh T có 05 tiền án và 03 tiền sự, có 01 tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm đó là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phùng Quốc D có 03 tiền án và 02 tiền sự nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Phùng Quốc D là người chủ mưu, bị cáo Đoàn Thanh T trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là ngang nhau. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với các bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng. Gia đình bị cáo T có bố là ông Đoàn Quốc D Ngày 03-3-2009 được Ban chấp hành đường Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ Trường Sơn đường Hồ Chí Minh; Ngày 26-8-2010 Ban thi đua khen thưởng Sở nội vụ xác nhận ông Đoàn Quốc D đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; Ngày 30-11-1985 Hội đồng bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Gia đình bị cáo D có bố là ông Phùng Xuân Oánh được Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhì ngày 01-4-1958; Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong kháng chiến chống mỹ cứu nước; nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thanh kim loại màu trắng dài khoảng 10cm có một đầu nhọn dẹt hình răng cưa, một đầu uốn cong.
- 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ L một đầu dẹt; một đầu uốn cong.
- 01 tuốc lơ vít dài khoảng 14cm có tay cầm bằng nhựa màu đen.
- 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ L dài khoảng 8cm.
- 01 cờ lê 10 – 12.
- 01 đoạn kim loại dài khoảng 6cm một đầu mài dẹt, một đầu mài tròn.
- 01 đoạn kim loại màu trắng dài khoảng 5cm một đầu tự chế thành các đường rãnh.
- 01 rê tròng hình chữ L bằng kim loại màu sáng dài khoảng 18cm.
- 01 đầu tròng bằng kim loại dài khoảng 5cm.
- 01 Biển kiểm sát 88H2-7646.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động màu đen có chữ PHILIPS số sim 0949344834 và 01696094750; Imeil 1: 861277032707145; Imeil 2: 861277032857247 thu giữ của bị cáo T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ, số sim 01658235772; số Imeil 359971053415864 thu giữ của bị cáo D.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Đoàn Thanh T** phạm tội *Trộm cắp tài sản*

Xử phạt bị cáo **Đoàn Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2018.

Căn cứ theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo **Phùng Quốc D** phạm tội *Trộm cắp tài sản*

Xử phạt bị cáo **Phùng Quốc D 12 (Mười hai) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2018.

Về dân sự: Không.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thanh kim loại màu trắng dài khoảng 10cm có một đầu nhọn dẹt hình răng cưa, một đầu uốn cong.
- 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ L một đầu dẹt, một đầu uốn cong.
- 01 tuốc lơ vít dài khoảng 14cm có tay cầm bằng nhựa màu đen

- 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ L dài khoảng 8cm
- 01 cờ lê 10 – 12.
- 01 đoạn kim loại màu trắng dài khoảng 6cm một đầu mài dẹt, một đầu mài tròn.
- 01 đoạn kim loại dài khoảng 5cm một đầu tự chế thành các đường rãnh.
- 01 rê tròn hình chữ L bằng kim loại màu sáng dài khoảng 18cm.
- 01 đầu tròn bằng kim loại dài khoảng 5cm.
- 01 Biển số 88H2-7646.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động màu đen có chữ PHILIPS số sim 0949344834 và 01696094850; có số Imeil 1: 861277032707145 và Imeil 2: 861277032857247 thu giữ của bị cáo T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã cũ có số sim 01658235772; có số Imeil 359971053415864 thu giữ của bị cáo D.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 249 ngày 21/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm và Cơ quan Thi hành án quận Nam Từ Liêm.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ L một đầu dẹt, một đầu uốn cong.
- 01 tuốc lơ vít dài khoảng 14cm có tay cầm bằng nhựa màu đen

- 01 thanh kim loại màu trắng hình chữ L dài khoảng 8cm
- 01 cờ lê 10 – 12.
- 01 đoạn kim loại màu trắng dài khoảng 6cm một đầu mài dẹt, một đầu mài tròn.
- 01 đoạn kim loại dài khoảng 5cm một đầu tự chế thành các đường rãnh.
- 01 rê tròn hình chữ L bằng kim loại màu sáng dài khoảng 18cm.
- 01 đầu tròn bằng kim loại dài khoảng 5cm.
- 01 Biên số 88H2-7646.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động màu đen có chữ PHILIPS số sim 0949344834 và 01696094850; có số Imeil 1: 861277032707145 và Imeil 2: 861277032857247 thu giữ của bị cáo T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, đã cũ có số sim 01658235772; có số Imeil 359971053415864 thu giữ của bị cáo D.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 249 ngày 21/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm và Cơ quan Thi hành án quận Nam Từ Liêm.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

